

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLHS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1972 tại C; nơi cư trú: Ấp HB, xã HH, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (chết) và bà Lương Thị L (chết); bị cáo có vợ tên Ngô Thị Như P và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPVPHC ngày 21/3/2019 của Công an huyện B, tỉnh N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 23/3/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Quốc S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp HA, xã HH, huyện B, tỉnh N, vắng mặt;

2. Anh Trần Út E, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp H, xã HH, huyện B, tỉnh N, vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện TC, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vào khoảng 14 giờ ngày 04/02/2020, Phan Văn N cùng với Lê Quốc S, sinh năm 1987 cư trú tại ấp HA, xã HH, huyện B, tỉnh N; Trần Út E, sinh năm 1985 cư trú tại ấp H, xã HH, huyện B, tỉnh N và Nguyễn Văn N sinh năm 1991 cư trú tại ấp T, xã T, huyện TC, tỉnh N đến quán cà phê ở vườn cao su của Lê Thị B, sinh năm 1984 cư trú tại ấp HA, xã HH, huyện B, tỉnh N để uống nước. Thấy tại quán nước có sẵn 01 bộ dụng cụ chơi lắc bầu cua, nên những người này rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. S là người làm cái, những người tham gia đặt cược gồm N, E và N với số tiền cược mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng. Số tiền sử dụng đánh bạc được xác định như sau:

+ Phan Văn N sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, N thua 10.000 đồng;

+ Lê Quốc S sử dụng 300.000 để đánh bạc. Khi bị bắt, S thua 40.000 đồng;

+ Trần Út E sử dụng 760.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, E thua 10.000 đồng;

+ Nguyễn Văn N sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, N thua 40.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 1.290.000 đồng. Mỗi lần làm cái lắc bầu cua thì S đưa cho B số tiền xâu là 50.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện B, tỉnh N phối hợp với Công an xã HH, huyện B, tỉnh N kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ số tiền 260.000 đồng, 01 bộ bầu cua gồm 03 hột bầu cua, 01 tấm manh bầu cua, 01 đĩa, 01 nắp đậy bằng nhựa cùng các tài sản khác.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* *Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Số tiền Việt Nam 2.690.000 (hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) đĩa nhựa, 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, 01 (một) tấm manh bầu cua, 03 (ba) hột bầu cua, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei1: 352898104537791, số Imei2: 352898105537790.

* *Kết quả kê biên tài sản:* Phan Văn N sở hữu thửa đất số 502 thuộc tờ bản đồ số 6A diện tích 682,4m² tọa lạc tại ấp H, xã HH, huyện B, tỉnh N nhưng đã

thể chấp vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B. Ngoài ra, bị can N không có tài sản riêng nào khác nên không tiến hành kê biên.

* Đối với hành vi của Lê Quốc S, Trần Út E và Nguyễn Văn N, do số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, E và N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

* Đối với hành vi chứa bạc và thu tiền xâu của Lê Thị B chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-KSĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn N về tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa nhựa, 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, 01 (một) tấm manh bầu cua, 03 (ba) hột bầu cua.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.290.000 (một triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

- Tạm giữ số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei1: 352898104537791, số Imei2: 352898105537790 của bị cáo Phan Văn N để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phan Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phan Văn N không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ, ngày 04/02/2020 tại quán nước của chị Lê Thị B thuộc ấp HA, xã HH, huyện B, tỉnh N, Phan Văn N là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 1.290.000 đồng. Sòng bài hoạt động đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện B, tỉnh N phối hợp với Công an xã HH, huyện B, tỉnh N kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phan Văn N đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-KSĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố đối với bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của Phan Văn N đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo từng được Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HH, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, Ủy ban nhân dân xã HH tặng nhiều “Giấy khen” có thành tích “Tích cực phối hợp với Công an xã HH truy bắt đối tượng trộm nóng xe gắn máy vào Ny 18/5/2009”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác Đảm bảo an ninh trật tự”, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo Phan Văn N thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo giao nộp một Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00012807602 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện B, tỉnh N đứng tên Phan Văn N, số tiền giao dịch là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, do ngân hàng phát hành vào ngày 08/6/2020 để chứng minh khả năng thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn N đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa nhựa, 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, 01 (một) tấm manh bầu cua, 03 (ba) hột bầu cua là công cụ bị cáo N sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.290.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 170.000 đồng của bị cáo Phan Văn N; 300.000 đồng của Lê Quốc S; 760.000 đồng của Trần Út E và 60.000 đồng của Nguyễn Văn N là vật chứng của vụ án, sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei1: 352898104537791, số Imei 2: 352898105537790 của bị cáo Phan Văn N, không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Phan Văn N) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Phan Văn N) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00012807602 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện B, tỉnh N đứng tên Phan Văn N, số tiền giao dịch là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, do ngân hàng phát hành vào ngày 08/6/2020 cần tiếp tục tạm giữ và chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo N.

[9] Đối với hành vi của anh Lê Quốc S, anh Trần Út E và anh Nguyễn Văn N, do số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh S, anh E và anh N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi chứa bạc và thu tiền xâu của Lê Thị B chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, đề sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Tạm giữ sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00012807602 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện B, tỉnh N đứng tên Phan Văn N, số tiền giao dịch là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, do ngân hàng phát hành vào ngày 08/6/2020. Chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Phan Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa nhựa, 01 (một) nắp đậy bằng nhựa, 01 (một) tấm manh bầu cua, 03 (ba) hột bầu cua.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.290.000 (một triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng, cụ thể:

+ Số tiền 300.000 đồng của anh Lê Quốc S;

+ Số tiền 760.000 đồng của anh Trần Út E;

+ Số tiền 60.000 đồng của anh Nguyễn Văn N.

+ Số tiền 170.000 đồng của bị cáo Phan Văn N.

- Tạm giữ số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei1: 352898104537791, số Imei2: 352898105537790 của bị cáo Phan Văn N để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Phan Văn N) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Phan Văn N) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại

tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV06 – CA Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án; N².

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

